

BIÊN BẢN PHIÊN HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG - TIN HỌC BƯU ĐIỆN

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Viễn thông – Tin học Bưu điện (CTIN)

Địa chỉ trụ sở chính: 158/2 Phố Hồng Mai, P. Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 0100683374 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/12/2001, cấp thay đổi lần thứ 17 ngày 18/12/2020.

Vào hồi 9h00 phút, ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại Trung tâm hội nghị quốc tế - số 35 Hùng Vương, quận Ba Đình, TP.Hà Nội. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Viễn thông - Tin học Bưu điện đã chính thức khai mạc.

Thành phần tham dự:

Các cổ đông, đại diện ủy quyền của cổ đông Công ty Cổ phần Viễn thông – Tin học Bưu điện.

Tiến trình Đại hội:

I. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông

Bà Lâm Nhị Hà thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội:

Tổng số lượng cổ đông/đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội là 60 người, đại diện 21.898.591 **cổ phần**, chiếm 68,04 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty đảm bảo đủ điều kiện tiến hành theo quy định.

II. Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Ban thư ký

Ông Tô Hoài Văn thay mặt Ban tổ chức đọc tờ trình giới thiệu nhân sự cho các Ban điều hành Đại hội:

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội

- Ông: Nguyễn Trí Dũng: Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa
- Ông: Tô Hoài Văn : P. chủ tịch HĐQT
- Ông: Hà Thanh Hải : Thành viên HĐQT

2. Thư ký đại hội

- Bà: Phạm Thị Thu Huyền : Trưởng ban
- Ông: Trần Quốc Tuấn : Thành viên

*Thành phần Đoàn chủ tịch, Thư ký đại hội được Đại hội “**đồng ý**” thống nhất thông qua với tỉ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

III. Thông qua chương trình nghị sự và quy chế làm việc của Đại hội

Ông Nguyễn Trí Dũng, thay mặt Đoàn chủ tịch phổ biến và thông qua:

+ Chương trình họp ĐHĐCĐ 2022 bao gồm các nội dung chính sau:

- Báo cáo của HĐQT về kết quả SXKD năm 2021, nhiệm kỳ 2017-2021 & kế hoạch SXKD năm 2022, định hướng nhiệm kỳ 2022-2026.
- Báo cáo hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát.
- Liên quan đến công tác bầu cử:
 - + Công bố Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT/BKS;
 - + Thông qua DS đề cử, ứng cử thành viên HĐQT/BKS;
 - + Đề xuất Ban kiểm phiếu;
 - + Công bố Quy chế bầu cử;
 - + Tiến hành bầu HĐQT/BKS.
- Thảo luận và Biểu quyết thông qua báo cáo của HĐQT & BKS năm 2021, kết quả nhiệm kỳ 2017-2021;
- Thảo luận và thông qua kế hoạch SXKD năm 2022; định hướng 2022-2026
- Thông qua báo cáo Tài chính năm 2021.
- Thông qua Phương án phân chia lợi nhuận và trả cổ tức năm 2021; Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2022.
- Thông qua đề xuất thù lao cho HĐQT năm 2022 và 1 số nội dung thường niên khác theo quy định.
- Báo cáo kết quả bầu HĐQT/BKS, các thành viên HĐQT/BKS mới ra mắt trước Đại hội;
- Đại diện HĐQT mới phát biểu ý kiến.
- Thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội;

+ Thông qua quy chế làm việc của Đại hội: Tất cả các nội dung cần thông qua tại Đại hội đều được thực hiện theo hình thức giơ phiếu biểu quyết (*mỗi Đại biểu tham dự Đại hội được phát 01 phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần Đại diện tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 khi đăng ký*) và được Ban kiểm phiếu kiểm đếm trực tiếp để xác định tỉ lệ thông qua từng nội dung.

+ Việc bầu HĐQT & BKS nhiệm kỳ 2022-2026 được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy chế Bầu cử đã được Đại hội thông qua.

Đại hội "**đồng ý**" thống nhất thông qua với tỉ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

NỘI DUNG CHÍNH ĐẠI HỘI

I- Các báo cáo

1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 2021, kế hoạch SXKD 2022.

Đại hội nghe Ông Hà Thanh Hải – TV HĐQT kiêm Tổng giám đốc trình bày báo cáo hoạt động SXKD năm 2021, tình hình hoạt động của HĐQT năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022 với một số nội dung chủ yếu sau:

1.1. Các chỉ tiêu kinh doanh năm 2021:

Số TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021		Thực hiện 2021		Thực hiện 2021 /Kế hoạch 2021	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Tổng doanh thu	1.939,25	1.939,52	2.121,74	2.121,84	109%	109%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế			71,16	71,05		
3	Lợi nhuận sau thuế	71,94	74,14	58,74	58,63	82%	79%
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức		13%	Đã chi 13% Dự kiến 16,5%			100%

1.2. Kế hoạch SXKD năm 2022 và các chỉ tiêu cơ bản

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu năm 2022		Tăng trưởng so với năm 2021	
			Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.291	2.292	8%	8%
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	"	69,96	72,10	19,10%	22,97%
3	Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến	%	Không thấp hơn 16,5%			

(Nội dung chi tiết: Theo báo cáo đã gửi cho các cổ đông tham dự Đại hội)

2. Báo cáo hoạt động nhiệm kỳ 2017-2021 và định hướng phát triển GD 2022-2026

2.1. Kết quả nhiệm kỳ 2017-2021

+ Bảo toàn và phát triển nguồn vốn

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	321,85	321,85	321,85	321,85	321,85
Vốn chủ sở hữu	"	596,14	638,14	686,73	698,00	711,74

+ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.130	2.431	2.296	1.616	2.122
1.1	Doanh thu bán hàng	"	3.083	2.367	2.261	1.583	2.094
	Doanh thu bán hàng trong thị trường VNPT	"	1.273	1.575	1.142	663	1.097
	Doanh thu bán hàng ngoài thị trường VNPT	"	1.810	792	1.119	920	997
1.2	Doanh thu tài chính	"	39,7	56,1	28,2	28,2	19,4
1.3	Thu nhập khác	"	7,6	7,4	6,5	5,2	8,4

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
2	Lợi nhuận sau thuế	“	167,4	93,0	89,8	68,0	58,6
3	ROA	%	8,1%	4,1%	4,3%	3,1%	2,8%
4	ROE	%	28,1%	14,6%	13,1%	9,7%	8,2%
5	HS nợ phải trả/Vốn CSH	Lần	3,3	2,2	2,2	2,1	2,0
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	12%	10%	15%	12%	13%
7	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	596,1	638,1	686,7	698,0	711,7
8	Tổng tài sản	“	2.557	2.012	2.197	2.161	2.103

2.2. Định hướng nhiệm kỳ 2022-2026

Mục tiêu sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2022 – 2026

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.292	2.521	2.773	3.051	3.356
	<i>Trong đó: Dthu ngoài VNPT (bảng Công ty mẹ)</i>	“	<i>1.107</i>	<i>1.273</i>	<i>1.464</i>	<i>1.684</i>	<i>1.936</i>
2	LNST	“	72,10	80,76	90,45	101,30	113,46
3	Cổ tức hàng năm	%	Tối thiểu năm sau không thấp hơn năm trước				

(Nội dung chi tiết: Theo báo cáo đã gửi cho các cổ đông tham dự Đại hội)

3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021

Đại hội nghe Bà Lâm Nhị Hà – Trưởng Ban Kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo hoạt động của ban Kiểm soát năm 2021.

(Nội dung chi tiết: Theo báo cáo đã gửi cho các cổ đông tham dự Đại hội)

II. Liên quan đến công tác bầu cử HĐQT & BKS nhiệm kỳ 2022-2026

Ông Nguyễn Trí Dũng - Chủ tịch HĐQT điều hành

Ông Dũng đã thông báo lý do về việc trước đó HĐQT có đưa ra dự kiến thay đổi mô hình tổ chức Công ty sang mô hình mới không có BKS. Tuy nhiên ý kiến trên không được cổ đông lớn (VNPT sở hữu 31,43% VDL) đồng ý, do vậy tại Đại hội này Công ty vẫn giữ nguyên mô hình tổ chức cũ, không đưa ra các nội dung liên quan đến thay đổi mô hình tổ chức. Đại hội vẫn tiến hành bầu BKS theo các quy định hiện hành.

1. Thông qua danh sách đề cử các ứng viên cho HĐQT & BKS

+ Công bố quy chế đề cử, ứng cử các thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2022-2026 trước Đại hội.

+ Công bố các đề cử các ứng cử viên để bầu vào HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2022-2026 trước Đại hội theo quy định của Pháp luật, điều lệ Công ty và quy chế đề cử, ứng cử của Đại hội.

+ Công bố danh sách đề cử các ứng cử viên cho HĐQT/BKS gồm các Ông/Bà có tên cụ thể như sau:

Danh sách ứng viên cho bầu HĐQT:

1. Ông Hà Thanh Hải
2. Ông Hoàng Anh Lộc
3. Ông Lưu Công Nguyên
4. Ông Nguyễn Thế Thịnh
5. Ông Tô Hoài Văn

Danh sách ứng viên cho bầu BKS:

1. Ông Nguyễn Đình Du
2. Bà Nguyễn Thị Thu Hà
3. Ông Nguyễn Thành Hiếu

+ Lý lịch trích ngang các ứng viên HĐQT và BKS đã gửi cho các Đại biểu cổ đông tham dự đại hội.

Đại hội “**đồng ý**” thống nhất thông qua với tỉ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

+ Đề cử danh sách Ban kiểm phiếu tại Đại hội gồm các Ông/Bà có tên sau:

Ban kiểm phiếu biểu quyết

- Ông Nguyễn Đức Viện : Trưởng ban
- Bà Lê Thị Thu Thanh : Thành viên
- Ông Nguyễn Xuân Hùng : Thành viên
- Ông Phùng Xuân Định : Thành viên
- Ông Đào Trung Dũng : Thành viên
- Ông Đoàn Văn Hải : Thành viên

Đại hội “**đồng ý**” thống nhất thông qua với tỉ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

2. Tiến hành bầu cử

+ Ông Nguyễn Đức Viện thay mặt Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội quy chế bầu cử HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2022-2026.

+ Đại hội đã tiến hành bỏ phiếu kín bầu HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2022-2026 theo đúng quy định.

11h00 -11h15’: Đại hội tiến hành giải lao, chờ kết quả bầu cử.

III- Thảo luận và thông qua các nội dung chính của Đại hội

Sau phần giải lao, Đại hội tiếp tục làm việc dưới sự chủ trì của Ông Nguyễn Trí Dũng để tiến hành thảo luận các nội dung chính, cụ thể liên quan đến:

1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022;
2. Báo cáo hoạt động nhiệm kỳ 2017-2021 và định hướng phát triển giai đoạn 2022-2026 của Hội đồng quản trị

3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021

4. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021

Trong phần thảo luận này, không có Đại biểu cổ đông nào có ý kiến gì khác tham gia.

Đại hội “**đồng ý**” thống nhất thông qua các báo cáo trên (1-4) với tỉ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

5. Thông qua nội dung chi trả cổ tức năm 2021 và kế hoạch năm 2022:

+ Tỉ lệ chi trả cổ tức bằng tiền năm 2021 là 16,5% mệnh giá cổ phần;

+ Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2022 không thấp hơn 16,5% mệnh giá cổ phần.

Ông Nguyễn Trí Dũng đã trình bày trước Đại hội lý do vì sao tăng tỉ lệ chi trả cổ tức năm 2021 từ 13% lên thành 16,5% và tỉ lệ cổ tức dự kiến cho năm kế hoạch 2022 cũng như các năm tiếp theo trong nhiệm kỳ 2022-2026.

Đại hội “**đồng ý**” thống nhất thông qua với tỉ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

6. Phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Trí Dũng đọc tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021, phương án chi tiết như sau:

STT	Chỉ tiêu	Cách tính	Giá trị	Ghi chú
A	Phần lợi nhuận để lại từ trước năm 2021 chuyển 2021			
1	Tổng lợi nhuận còn lại trước năm 2021 chuyển 2021		231.832.020.943	
2	Bù trừ các khoản giảm lợi nhuận		-	
3	Lợi nhuận còn lại năm trước năm 2021 chuyển tiếp sang năm 2021	3= 1-2	231.832.020.943	
B	Phần phân phối lợi nhuận 2021			
1	Tổng lợi nhuận năm 2021	P	71.047.879.066	100%
2	Nộp thuế TNDN theo quy định	T	12.415.294.290	17,47%
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	P1=P-T	58.632.584.776	82,53%
4	Tổng lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối	P2=P1	58.632.584.776	82,53%
5	Chi trả cổ tức năm 2021 (16,5%)	CT= 16,5% VĐL	53.105.250.000	
6	Tổng lợi nhuận dùng để trích lập các quỹ	P3=P2-CT	5.527.334.776	
6.1	Trích lập quỹ Khen thưởng + Phúc lợi (9,52% lợi nhuận sau thuế)	KT&PL =P2x9,52%	5.581.822.071	
6.2	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2022	LNCL = P3 -KT&PL	(54.487.295)	

Đại hội “**đồng ý**” thống nhất thông qua với tỉ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

7. Phương án trả thù lao cho Hội đồng quản trị năm 2022:

Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Trí Dũng đọc tờ trình thông qua mức chi trả thù lao cho HĐQT & BKS năm 2022 như sau:

- Trường hợp hoàn thành (bảng kế hoạch giao) chỉ tiêu LNST Công ty mẹ năm 2022 thì thù lao HĐQT và BKS bằng 2.107.218.253 đồng (tăng 19,1% so với thực hiện năm 2021, tương ứng mức tăng trưởng LNST kế hoạch năm 2022/2021).

- Trường hợp LNST thực hiện lớn hơn kế hoạch giao thì cứ 01% LNST vượt so với kế hoạch thì được tăng 02% mức thù lao so mức hoàn thành nhưng mức tăng tối đa không quá 20% quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 của lao động quản lý chuyên trách trong công ty (thành viên chuyên trách HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên BKS chuyên trách).

- Trường hợp LNST thực hiện nhỏ hơn kế hoạch giao thì cứ 01% LNST giảm so với kế hoạch thì giảm 01% mức thù lao so mức hoàn thành.

- Trong trường hợp công ty lỗ: không chi thù lao.

Đại hội “đồng ý” thống nhất thông qua với tỉ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

8. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2022.

Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong số các Công ty kiểm toán độc lập theo danh sách các Công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết theo quy định hiện hành.

Đại hội “đồng ý” thống nhất thông qua với tỉ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

IV – Nội dung công bố kết quả bầu cử HĐQT & BKS

Ông Nguyễn Đức Viện thay mặt Ban kiểm phiếu công bố biên bản kiểm phiếu và kết quả bầu cử HĐQT & BKS nhiệm kỳ 2022-2026 trước Đại hội, cụ thể như sau:

1. Kết quả bầu HĐQT:

1. Ông Lưu Công Nguyên	Đạt tỉ lệ: 133,56 % phiếu bầu hợp lệ
2. Ông Hoàng Anh Lộc	Đạt tỉ lệ: 93,03 % phiếu bầu hợp lệ
3. Ông Tô Hoài Văn	Đạt tỉ lệ: 91,40 % phiếu bầu hợp lệ
4. Ông Nguyễn Thế Thịnh	Đạt tỉ lệ: 91,24 % phiếu bầu hợp lệ
5. Ông Hà Thanh Hải	Đạt tỉ lệ: 90,76 % phiếu bầu hợp lệ

2. Kết quả bầu BKS:

1. Ông Nguyễn Đình Du	Đạt tỉ lệ: 126,67 % phiếu bầu hợp lệ
2. Ông Nguyễn Thành Hiếu	Đạt tỉ lệ: 87,32 % phiếu bầu hợp lệ
3. Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Đạt tỉ lệ: 86,01 % phiếu bầu hợp lệ

Chiếu theo quy chế bầu cử đã được Đại hội thông qua, các Ông/Bà có tên trong danh sách như trên đã trúng cử vào HĐQT & BKS nhiệm kỳ 2022-2026

Đại hội “**đồng ý**” thống nhất thông qua với tỉ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

3. Ông Hoàng Anh Lộc thay mặt HĐQT mới phát biểu ý kiến trước Đại hội.

V – Thông qua biên bản và nghị quyết Đại hội

Bà Phạm Thị Thu Huyền thay mặt Ban thư ký Đại hội đọc Biên bản và nghị quyết Đại hội.

Đại hội đã nghe toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Căn cứ kết quả biểu quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thống nhất những nội dung sau:

1. Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022;
2. Thông qua Báo cáo hoạt động nhiệm kỳ 2017-2021 và định hướng phát triển giai đoạn 2022-2026 của Hội đồng quản trị
3. Thông qua báo cáo kiểm soát hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát;
4. Thông qua báo cáo Tài chính năm 2021 đã được Kiểm toán;
5. Thông qua tỉ lệ chi trả cổ tức bằng tiền năm 2021 là **16,5%** mệnh giá cổ phần; Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2022 là **16,5%** mệnh giá cổ phần.
6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021.
7. Thông qua mức chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2022;
8. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2022;
9. Thông qua kết quả bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2022-2026 cụ thể như sau:

+ Kết quả bầu HĐQT:

1. Ông Lưu Công Nguyên	Đạt tỉ lệ:	133,56 % phiếu bầu hợp lệ
2. Ông Hoàng Anh Lộc	Đạt tỉ lệ:	93,03 % phiếu bầu hợp lệ
3. Ông Tô Hoài Văn	Đạt tỉ lệ:	91,40 % phiếu bầu hợp lệ
4. Ông Nguyễn Thế Thịnh	Đạt tỉ lệ:	91,24 % phiếu bầu hợp lệ
5. Ông Hà Thanh Hải	Đạt tỉ lệ:	90,76 % phiếu bầu hợp lệ

+ Kết quả bầu BKS:

1. Ông Nguyễn Đình Du	Đạt tỉ lệ:	126,67 % phiếu bầu hợp lệ
2. Ông Nguyễn Thành Hiếu	Đạt tỉ lệ:	87,32 % phiếu bầu hợp lệ
3. Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Đạt tỉ lệ:	86,01 % phiếu bầu hợp lệ

10. Thông qua dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022:

Đại hội đồng cổ đông thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 30/6/2022 bằng hình thức phiếu biểu quyết với tỉ lệ tán thành **100%** số phiếu có quyền biểu quyết tại đại hội.

Biên bản này được lập vào hồi 12 giờ 10 phút ngày 30 tháng 6 năm 2022 ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ Phần Viễn thông - Tin học Bưu điện kết thúc.

T.M BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Huyền
Phạm Thị Thu Huyền

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ



Nguyễn Trí Dũng

Số: 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG - TIN HỌC BƯU ĐIỆN

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học - Bưu điện;
- Căn cứ biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Viễn thông - Tin học Bưu điện.

Hôm nay, vào lúc 8h30 ngày 30 tháng 6 năm 2022, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Viễn thông - Tin học Bưu điện đã được tổ chức tại Trung tâm hội nghị quốc tế, số 35, Hùng Vương, Ba Đình, Hà Nội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Viễn thông - Tin học Bưu điện đã được tiến hành với sự tham dự của 60 Đại biểu cổ đông sở hữu và đại diện cho **21.898.591 cổ phần** chiếm **68,04 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 với tinh thần làm việc khẩn trương và nghiêm túc đã thảo luận, thông qua và quyết nghị các vấn đề sau đây:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022.

- Các chỉ tiêu cơ bản thực hiện trong năm 2021

Số TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021		Thực hiện 2021		Thực hiện 2021 /Kế hoạch 2021	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Tổng doanh thu	1.939,25	1.939,52	2.121,74	2.121,84	109%	109%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế			71,16	71,05		
3	Lợi nhuận sau thuế	71,94	74,14	58,74	58,63	82%	79%

- Kế hoạch SXKD năm 2022

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu năm 2022		Tăng trưởng so với năm 2021	
			Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.291	2.292	8%	8%
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	"	69,96	72,10	19,10%	22,97%
3	Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến	%	Không thấp hơn 16,5%			

Tỷ lệ biểu quyết

- Đồng ý : 21.898.591 cp Tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự đại hội
- Không đồng ý : cp Tỷ lệ: % số cổ phần tham dự đại hội
- Có ý kiến khác : cp Tỷ lệ: % số cổ phần tham dự đại hội

Điều 2: Thông qua báo cáo hoạt động nhiệm kỳ 2017-2021 và định hướng phát triển giai đoạn 2022-2026 của Hội đồng quản trị.

Tỷ lệ biểu quyết

- Đồng ý : 21.898.591 cp Tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự đại hội
- Không đồng ý : cp Tỷ lệ: % số cổ phần tham dự đại hội
- Có ý kiến khác : cp Tỷ lệ: % số cổ phần tham dự đại hội

Điều 3: Thông qua báo cáo kiểm soát hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát.

Tỷ lệ biểu quyết

- Đồng ý : 21.898.591 cp Tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự đại hội
- Không đồng ý : cp Tỷ lệ: % số cổ phần tham dự đại hội
- Có ý kiến khác : cp Tỷ lệ: % số cổ phần tham dự đại hội

Điều 4: Thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

Tỷ lệ biểu quyết

- Đồng ý : 21.898.591 cp Tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự đại hội
- Không đồng ý : cp Tỷ lệ: % số cổ phần tham dự đại hội
- Có ý kiến khác : cp Tỷ lệ: % số cổ phần tham dự đại hội

Điều 5: Thông qua tỉ lệ chi trả cổ tức bằng tiền năm 2021 là **16,5%** mệnh giá cổ phần; Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2022 tối thiểu là **16,5%** mệnh giá cổ phần.

Tỷ lệ biểu quyết

- Đồng ý : 21.898.591 cp Tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự đại hội
- Không đồng ý : cp Tỷ lệ: % số cổ phần tham dự đại hội
- Có ý kiến khác : cp Tỷ lệ: % số cổ phần tham dự đại hội

Điều 6: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021.

STT	Chỉ tiêu	Cách tính	Giá trị	Ghi chú
A	Phần lợi nhuận để lại từ trước năm 2021 chuyển 2021			
1	Tổng lợi nhuận còn lại trước năm 2021 chuyển 2021		231.832.020.943	
2	Bù trừ các khoản giảm lợi nhuận		-	
3	Lợi nhuận còn lại năm trước năm 2021 chuyển tiếp sang năm 2021	3= 1-2	231.832.020.943	
B	Phần phân phối lợi nhuận 2021			
1	Tổng lợi nhuận năm 2021	P	71.047.879.066	
2	Nộp thuế TNDN theo quy định	T	12.415.294.290	



STT	Chỉ tiêu	Cách tính	Giá trị	Ghi chú
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	$P1=P-T$	58.632.584.776	
4	Tổng lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối	$P2=P1$	58.632.584.776	
5	Chi trả cổ tức năm 2021 (16,5%)	$CT= 16,5\% V\Delta L$	53.105.250.000	
6	Tổng lợi nhuận dùng để trích lập các quỹ	$P3=P2-CT$	5.527.334.776	
6.1	Trích lập quỹ Khen thưởng + Phúc lợi (9,52% lợi nhuận sau thuế)	$KT\&PL = P2 \times 9,52\%$	5.581.822.071	
6.2	Lợi nhuận còn thiếu này lấy từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối của các năm trước.	$LNCL = P3 - KT\&PL$	(54.487.295)	

Tỷ lệ biểu quyết

- Đồng ý : 21.898.591 cp Tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự đại hội
- Không đồng ý : cp Tỷ lệ: % số cổ phần tham dự đại hội
- Có ý kiến khác : cp Tỷ lệ: % số cổ phần tham dự đại hội

Điều 7: Thông qua thù lao của HĐQT và BKS năm 2022.

- Trường hợp hoàn thành (bảng kế hoạch giao) chi tiêu LNST Công ty mẹ năm 2022 thì thù lao HĐQT và BKS bằng 2.107.218.253 đồng (tăng 19,1% so với thực hiện năm 2021, tương ứng mức tăng trưởng LNST kế hoạch năm 2022/2021).

- Trường hợp LNST thực hiện lớn hơn kế hoạch giao thì cứ 01% LNST vượt so với kế hoạch thì được tăng 02% mức thù lao so mức hoàn thành nhưng mức tăng tối đa không quá 20% quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 của lao động quản lý chuyên trách trong công ty (thành viên chuyên trách HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên BKS chuyên trách).

- Trường hợp LNST thực hiện nhỏ hơn kế hoạch giao thì cứ 01% LNST giảm so với kế hoạch thì giảm 01% mức thù lao so mức hoàn thành.

- Trong trường hợp công ty lỗ: không chi thù lao.

Tỷ lệ biểu quyết

- Đồng ý : 21.898.591 cp Tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự đại hội
- Không đồng ý : cp Tỷ lệ: % số cổ phần tham dự đại hội
- Có ý kiến khác : cp Tỷ lệ: % số cổ phần tham dự đại hội

Điều 8: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2022.

Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong số các Công ty kiểm toán độc lập theo danh sách các Công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết theo quy định hiện hành.

Tỷ lệ biểu quyết

- Đồng ý : 21.898.591 cp Tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự đại hội
- Không đồng ý : cp Tỷ lệ: % số cổ phần tham dự đại hội
- Có ý kiến khác : cp Tỷ lệ: % số cổ phần tham dự đại hội



Điều 9: Thông qua kết quả bầu cử Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2022-2026.

Đại hội đã thông qua kết quả bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2022-2026 do Ban kiểm phiếu công bố, theo đó các Ông (Bà) có tên sau đây trúng cử HĐQT và BKS.

Danh sách HĐQT:

1. Ông Lưu Công Nguyên	Đạt tỉ lệ: 133,56 % phiếu
2. Ông Hoàng Anh Lộc	Đạt tỉ lệ: 93,03 % phiếu
3. Ông Tô Hoài Văn	Đạt tỉ lệ: 91,40 % phiếu
4. Ông Nguyễn Thế Thịnh	Đạt tỉ lệ: 91,24 % phiếu
5. Ông Hà Thanh Hải	Đạt tỉ lệ: 90,76 % phiếu

Tỷ lệ biểu quyết

- Đồng ý	: 21.898.591 cp	Tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự đại hội
- Không đồng ý	: cp	Tỷ lệ: % số cổ phần tham dự đại hội
- Có ý kiến khác	: cp	Tỷ lệ: % số cổ phần tham dự đại hội

Danh sách BKS:

1. Ông Nguyễn Đình Du	Đạt tỉ lệ: 126,67 % phiếu
2. Ông Nguyễn Thành Hiếu	Đạt tỉ lệ: 87,32 % phiếu
3. Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Đạt tỉ lệ: 86,01 % phiếu

Tỷ lệ biểu quyết

- Đồng ý	: 21.898.591 cp	Tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự đại hội
- Không đồng ý	: cp	Tỷ lệ: % số cổ phần tham dự đại hội
- Có ý kiến khác	: cp	Tỷ lệ: % số cổ phần tham dự đại hội

Điều 10: Thông qua biên bản và nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

Tỷ lệ biểu quyết

- Đồng ý	: 21.898.591 cp	Tỷ lệ: 100 % số cổ phần tham dự đại hội
- Không đồng ý	: cp	Tỷ lệ: % số cổ phần tham dự đại hội
- Có ý kiến khác	: cp	Tỷ lệ: % số cổ phần tham dự đại hội

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 30/6/2022.

Nghị quyết được lập thành 06 bản và được lưu trữ cùng các tài liệu liên quan khác của Đại hội tại Trụ sở chính của Công ty.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT/BKS;
- Ban Điều hành;
- Các cổ đông;
- Lưu HĐQT.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Trí Dũng